

BỘ TÀI CHÍNH

Số: /2020/TT-BTC

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU, CHỨNG CHỈ QUỸ, TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP, CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM ĐƯỢC NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn hoạt động giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm được niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nhà đầu tư.

b) Thành viên giao dịch, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

c) Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con (sau đây gọi là Sở giao dịch chứng khoán).

d) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con (nếu có),

e) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Biên độ dao động giá* là giới hạn dao động giá chứng khoán quy định trong ngày giao dịch được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) so với giá tham chiếu.

2. *Ngắt mạch thị trường* (Circuit breaker) là cơ chế tạm dừng giao dịch tự động trong phiên giao dịch khi giá chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán biến động chạm các ngưỡng xác định trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán.

3. *Giá tham chiếu* là mức giá do Sở Giao dịch chứng khoán xác định và được dùng làm cơ sở để xác định giá cao nhất (giá trần), giá thấp nhất (giá sàn) trong ngày giao dịch.
4. *Phương thức khớp lệnh tập trung* là phương thức giao dịch do hệ thống giao dịch chứng khoán thực hiện dựa trên so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán. Phương thức khớp lệnh tập trung bao gồm khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.
5. *Khớp lệnh định kỳ* là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
6. *Khớp lệnh liên tục* là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
7. *Phương thức thỏa thuận* là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; hoặc các bên tham gia giao dịch thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên giao dịch ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch chứng khoán.
8. *Giao dịch trong ngày* là giao dịch mua và bán cùng một mã chứng khoán với cùng một khối lượng giao dịch, thực hiện trên cùng một tài khoản và trong cùng một ngày giao dịch.
9. *Giao dịch mua bắt buộc* (buy-in) là giao dịch mà thành viên giao dịch, nhà đầu tư buộc phải thực hiện để đảm bảo có đủ số lượng chứng khoán thanh toán cho các giao dịch thiếu chứng khoán.
10. *Giao dịch ký quỹ* là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán, trong đó chứng khoán vừa mua và các chứng khoán khác được phép ký quỹ của nhà đầu tư được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay trên.
11. *Giao dịch bán khống có tài sản đảm bảo* (sau đây gọi là *giao dịch bán khống có bảo đảm*) là giao dịch bán chứng khoán đã vay trên hệ thống vay và cho vay chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Người bán sau đó có nghĩa vụ mua lại số chứng khoán đó để hoàn trả khoản đã vay.
12. *Chứng khoán chờ về* là chứng khoán mà nhà đầu tư đã mua trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước đó và đang trong quá trình hoàn tất chuyển quyền sở hữu.
13. *Giao dịch chứng khoán lô lẻ* là giao dịch có số lượng chứng khoán nhỏ hơn một đơn vị giao dịch.

Điều 3. Tổ chức giao dịch chứng khoán

1. Sở giao dịch chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán theo phương thức khớp lệnh tập trung và phương thức giao dịch thỏa thuận theo nguyên tắc sau:
 - a) Phương thức khớp lệnh tập trung trên hệ thống giao dịch phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian;
 - b) Phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch được thực hiện theo nguyên tắc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thống nhất các nội dung giao dịch.
2. Sở giao dịch chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này, không bao gồm các trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao

dịch chứng khoán. Sở giao dịch chứng khoán được tổ chức các phiên giao dịch mua bắt buộc (buy in) thông qua hệ thống giao dịch chứng khoán.

3. Sở giao dịch chứng khoán ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán, quy định cụ thể về: phương thức giao dịch; thời gian giao dịch; cách xác định giá tham chiếu; biên độ dao động giá chứng khoán; cơ chế ngắt mạch thị trường; các loại lệnh giao dịch; việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch; việc xác lập giao dịch và loại bỏ giao dịch chứng khoán; việc tạm ngừng giao dịch, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ giao dịch của một mã chứng khoán; việc công bố thông tin về kết quả giao dịch và các nội dung liên quan khác sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 4. Biên độ dao động giá

1. Sở giao dịch chứng khoán quy định biên độ dao động giá sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định điều chỉnh biên độ dao động giá.

Điều 5. Ngắt mạch thị trường

1. Sở giao dịch chứng khoán quy định cơ chế ngắt mạch thị trường sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Căn cứ điều kiện thực tiễn của thị trường, UBCKNN quyết định việc áp dụng cơ chế ngắt mạch thị trường và/hoặc cơ chế biên độ dao động giá.

Điều 6. Quy định chung về tài khoản giao dịch chứng khoán

1. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán và tài khoản ký quỹ theo quy định tại Điều.... Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chứng khoán trước khi thực hiện giao dịch. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin nhận biết khách hàng khi mở tài khoản giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản....Điều....Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chứng khoán phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
3. Nhà đầu tư được mở nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc tại mỗi thành viên giao dịch nhà đầu tư chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán và ứng với mỗi tài khoản giao dịch chứng khoán nhà đầu tư chỉ được mở một (01) tài khoản ký quỹ tại thành viên bù trừ, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều này, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư này.
4. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được mở nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc:
 - a) Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán của chính mình;
 - b) Hai (02) tài khoản giao dịch chứng khoán để quản lý danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác, trong đó một (01) tài khoản để giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác trong nước, một (01) tài khoản để giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài. Ứng với mỗi tài

khoản giao dịch chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán mở một (01) tài khoản ký quỹ tại thành viên bù trừ;

c) Các tài khoản giao dịch chứng khoán cho các quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý, theo nguyên tắc mỗi quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán được mở một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên của quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán.

5. Công ty chứng khoán được mở các tài khoản giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán tự doanh tại chính công ty chứng khoán đó, không được mở bất cứ tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán khác.

b) Trường hợp công ty chứng khoán không còn nghiệp vụ tự doanh nhưng vẫn là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán thì được tiếp tục sử dụng tài khoản tự doanh để bán hết số chứng khoán nắm giữ. Tài khoản nêu trên phải được đóng ngay sau khi bán hết chứng khoán.

c) Trường hợp công ty chứng khoán còn nghiệp vụ tự doanh, nhưng không còn nghiệp vụ môi giới hoặc không phải là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán, thì được mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán khác để thực hiện đầu tư.

d) Công ty chứng khoán được mở một tài khoản giao dịch tạo lập thị trường đối với chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch và một tài khoản phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm tại chính công ty để thực hiện giao dịch cho các nghiệp vụ này.

đ) Công ty chứng khoán được mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại thành viên lập quỹ ETF để thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ ETF. Tài khoản này được sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF trên thị trường sơ cấp và giao dịch mua bán chứng chỉ quỹ ETF trên thị trường thứ cấp, không dùng để thực hiện các giao dịch chứng khoán khác.

e) Các tài khoản giao dịch chứng khoán khác theo quy định pháp luật liên quan.

6. Công ty chứng khoán thành lập ở nước ngoài được mở hai (02) tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán trong nước như sau:

a) Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động tự doanh.

b) Một (01) tài khoản giao dịch môi giới để thực hiện hoạt động môi giới cho các nhà đầu tư nước ngoài khác

7. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải là công ty niêm yết, công ty đăng ký giao dịch có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ được mở hai (02) tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán như sau:

a) Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để giao dịch từ nguồn vốn chủ sở hữu.

b) Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để giao dịch từ nguồn thu phí bảo hiểm trong nước.

8. Ngân hàng lưu ký là thành viên tạo lập thị trường cho quỹ ETF được mở hai (02) tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động đầu tư của ngân hàng lưu ký.

b) Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF.

9. Tổ chức lưu ký uỷ thác là trung tâm lưu ký nước ngoài, ngân hàng lưu ký toàn cầu được mở tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên tổ chức lưu ký uỷ thác theo ủy quyền của khách hàng hoặc đứng tên khách hàng uỷ thác để thực hiện giao dịch cho chính mình và khách hàng uỷ thác.

10. Nhà đầu tư cá nhân mở tài khoản giao dịch tại công ty chứng khoán bao gồm:

a) Người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự mở tài khoản giao dịch phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý.

11. Công ty chứng khoán không được sử dụng lại các mã tài khoản giao dịch chứng khoán đã đóng để mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng.

Điều 7. Quy định chung về giao dịch chứng khoán

1. Nhà đầu tư trước khi giao dịch phải có đầy đủ tài sản ký quỹ (tiền hoặc chứng khoán) theo quy định pháp luật về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán. Công ty chứng khoán là thành viên bù trừ phải đảm bảo nhà đầu tư đủ tài sản ký quỹ trước khi nhập lệnh vào hệ thống giao dịch. Trường hợp công ty chứng khoán không phải là thành viên bù trừ, công ty chứng khoán chỉ được nhập lệnh vào hệ thống khi có xác nhận của thành viên bù trừ về việc nhà đầu tư đủ tài sản ký quỹ theo quy định.

2. Ngoại trừ giao dịch trong ngày, nhà đầu tư chỉ được đặt lệnh bán đối với chứng khoán được phép giao dịch đã có sẵn trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày giao dịch và chứng khoán chờ về.

3. Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại đợt giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.

4. Nhà đầu tư khi đặt lệnh cùng mua, cùng bán cùng một mã chứng khoán trong ngày giao dịch không được để dẫn đến trường hợp các lệnh đối ứng cho cùng mã chứng khoán của nhà đầu tư đó khớp với nhau nhằm tạo cung cầu giả tạo, thao túng giá chứng khoán.

5. Công ty chứng khoán có trách nhiệm kiểm soát việc đặt lệnh cùng mua cùng bán cùng đợt giao dịch của nhà đầu tư tại công ty mình theo đúng quy định, không để dẫn đến tình trạng các lệnh đối ứng của cùng một nhà đầu tư khớp với nhau trong cùng đợt giao dịch.

6. Công ty chứng khoán nước ngoài được phép sử dụng tài khoản giao dịch môi giới quy định tại Khoản 6 Điều 6 Thông tư này để vừa đặt lệnh mua và lệnh bán cùng một mã chứng khoán trong từng đợt khớp lệnh (định kỳ hoặc liên tục) hoặc giao dịch thỏa thuận, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc lệnh mua và lệnh bán chứng khoán không phải cùng một nhà đầu tư nước ngoài.

7. Công ty chứng khoán nơi công ty chứng khoán nước ngoài mở tài khoản giao dịch môi giới có trách nhiệm phối hợp với công ty chứng khoán nước ngoài để kiểm tra, giám sát giao dịch và thực hiện báo cáo, đối chiếu giao dịch của từng nhà đầu tư nước ngoài trên tài khoản giao dịch môi giới.

Điều 8. Giao dịch cổ phiếu đã được công ty đại chúng mua lại của chính mình

1. Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình trên hệ thống giao dịch chứng khoán phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình theo đúng nội dung đã công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Chứng khoán.

b) Nguyên tắc xác định giá đặt mua lại cổ phiếu của chính mình của công ty đại chúng trên hệ thống giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch được quy định như sau:

- Giá đặt mua \leq Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu * 50% Biên độ dao động giá cổ phiếu).

- Khối lượng đặt mua: trong mỗi ngày giao dịch, tổng khối lượng tối thiểu 3% và tối đa 10% khối lượng giao dịch đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (khối lượng đặt mua không bao gồm khối lượng hủy lệnh và quy định này được miễn trừ khi khối lượng mua còn lại ít hơn 3%).

Quy định này áp dụng cho tới khi tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoàn tất giao dịch mua cổ phiếu của chính mình với khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

c) Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình được bán ra cổ phiếu sau khi mua lại theo quy định tại Khoản 7 Điều 36 Luật Chứng khoán thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán theo quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán hoặc trên hệ thống chuyển quyền sở hữu của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy chế chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình trước ngày 01/01/2021, việc đặt bán cổ phiếu này thực hiện như sau:

- Giá đặt bán \geq Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu * 50% Biên độ dao động giá cổ phiếu).

- Khối lượng đặt bán: trong mỗi ngày giao dịch, tổng khối lượng tối thiểu 3% và tối đa 10% khối lượng giao dịch đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (khối lượng đặt bán không bao gồm khối lượng hủy lệnh và quy định này được miễn trừ khi khối lượng bán còn lại ít hơn 3%).

Điều 9. Giao dịch ký quỹ

1. Nhà đầu tư trước khi thực hiện giao dịch ký quỹ phải ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán. Hợp đồng giao dịch ký quỹ đồng thời là hợp đồng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ. Hợp đồng giao dịch ký quỹ tối thiểu phải bao gồm nội dung về tài sản ký quỹ, thời hạn bổ sung ký quỹ, xử lý tài sản ký quỹ khi nhà đầu tư không bổ sung ký quỹ; phương thức giải quyết khi có tranh chấp phát sinh; nêu rõ các rủi ro, thiệt hại có thể phát sinh và chi phí khách hàng phải thanh toán.

2. Nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện giao dịch ký quỹ.

3. Tại mỗi công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch ký quỹ. Tài khoản giao dịch ký quỹ là tài khoản riêng biệt hoặc được quản lý riêng biệt hoặc được hạch toán dưới hình thức tiểu khoản của tài khoản giao dịch chứng khoán hiện có của nhà đầu tư. Công ty chứng khoán phải hạch toán tách biệt tài khoản giao dịch ký quỹ với tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường của từng nhà đầu tư, tách biệt tài khoản giao dịch ký quỹ và tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường giữa các nhà đầu tư.

4. Chứng khoán được giao dịch ký quỹ là cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán và đáp ứng các tiêu chí về thời gian niêm yết, đăng ký giao dịch; về quy mô vốn và kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành; về tính thanh khoản và biến động giá (nếu có); minh bạch thông tin và các tiêu chí khác theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trên cơ sở tiêu chí do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định, Sở giao dịch chứng khoán công bố danh sách chứng khoán được giao dịch ký quỹ hoặc chứng khoán không được giao dịch ký quỹ.

5. Trên cơ sở danh sách chứng khoán được giao dịch ký quỹ hoặc chứng khoán không được giao dịch ký quỹ do Sở giao dịch chứng khoán công bố; công ty chứng khoán lựa chọn danh sách chứng khoán được thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

6. Nhà đầu tư có nghĩa vụ đảm bảo tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì theo hợp đồng đã ký với công ty chứng khoán. Khi tỷ lệ ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, công ty chứng khoán phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung. Chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ không được tính vào tài sản đảm bảo khi xác định tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì cho giao dịch ký quỹ. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện, công ty chứng khoán có quyền bán chứng khoán thế chấp theo điều khoản tại hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ. Trước khi thực hiện bán chứng khoán thế chấp, công ty chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán về công bố thông tin và thông báo cho nhà đầu tư sao kê kết quả giao dịch bán chứng khoán thế chấp để thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin về giao dịch theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

7. Công ty chứng khoán không đáp ứng điều kiện được cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán phải ngừng ngay việc ký mới hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ, ngừng cho vay vốn để thực hiện giao dịch ký quỹ và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện trên.

Công ty chứng khoán được tiếp tục ký mới hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ, cho vay thực hiện giao dịch ký quỹ sau khi nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh tiếp tục đáp ứng tiêu chí quy định tại ĐiềuNghị định số... quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế hướng dẫn hoạt động giao dịch ký quỹ sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

9. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền yêu cầu tạm ngừng giao dịch ký quỹ.

Điều 10. Giao dịch trong ngày

1. Nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch trong ngày sau khi đã ký hợp đồng giao dịch trong ngày với công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán. Hợp đồng giao dịch trong ngày phải có điều khoản cho phép công ty chứng khoán thực hiện các giao dịch vay, giao dịch mua bắt buộc để hỗ trợ thanh toán trong trường hợp phát sinh thiếu hụt chứng khoán để chuyển giao. Hợp đồng giao dịch trong ngày phải nêu rõ các rủi ro phát sinh, thiệt hại và chi phí phát sinh mà nhà đầu tư phải thanh toán.

2. Hoạt động giao dịch trong ngày phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Tại mỗi công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch trong ngày. Tài khoản giao dịch trong ngày là tài khoản riêng biệt hoặc được quản lý riêng biệt hoặc được hạch toán dưới hình thức tiểu khoản của tài khoản giao dịch chứng khoán hiện có của nhà đầu tư. Công ty chứng khoán phải hạch toán tách biệt tài khoản giao dịch trong ngày với tài khoản giao dịch chứng khoán và tài khoản giao dịch ký quỹ (nếu có) của từng nhà đầu tư.

b) Nhà đầu tư thực hiện các giao dịch trong ngày phải tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư này; không được thực hiện các giao dịch trong ngày đối với giao dịch chứng khoán lô lẻ và giao dịch thỏa thuận;

c) Công ty chứng khoán có quyền lựa chọn mã chứng khoán có trong danh sách chứng khoán niêm yết được giao dịch ký quỹ để thực hiện giao dịch trong ngày cho nhà đầu tư. Danh sách các chứng khoán được giao dịch trong ngày phải được công ty chứng khoán công khai trên trang thông tin điện tử của công ty chứng khoán;

d) Nhà đầu tư có trách nhiệm đặt các lệnh giao dịch, bảo đảm tổng số chứng khoán trên các lệnh bán phải bằng với tổng số chứng khoán cùng mã trên các lệnh mua trong cùng ngày giao dịch và ngược lại. Trường hợp tổng số chứng khoán của các lệnh bán đã thực hiện nhiều hơn tổng số chứng khoán của các lệnh mua đã thực hiện hoặc ngược lại thì công ty chứng khoán có trách nhiệm thanh toán thay cho nhà đầu tư số tiền hoặc chứng khoán thiếu hụt tại ngày thanh toán;

đ) Công ty chứng khoán phải từ chối thực hiện lệnh giao dịch trong ngày của nhà đầu tư khi không thể bảo đảm có đủ tiền để thanh toán và chứng khoán để chuyển giao tại ngày thanh toán;

e) Nhà đầu tư có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thanh toán cho công ty chứng khoán mọi chi phí phát sinh liên quan tới hoạt động mua bắt buộc, vay chứng khoán, vay tiền để hỗ trợ thanh toán trong trường hợp không có đủ tiền để thanh toán, không có đủ chứng khoán để chuyển giao tại ngày thanh toán theo quy định pháp luật liên quan;

g) Công ty chứng khoán có quyền yêu cầu nhà đầu tư ký quỹ tiền hoặc chứng khoán trước khi cho phép nhà đầu tư thực hiện các giao dịch trong ngày;

h) Trong một ngày giao dịch, tổng giá trị giao dịch trong ngày (xác định trên tổng giá trị mua và giá trị bán đã thực hiện) tại mỗi công ty chứng khoán không được vượt quá một tỷ lệ theo quy định so với vốn chủ sở hữu của công ty; đồng thời tối đa không được vượt quá một tỷ lệ theo quy định so với giá trị giao dịch bình quân/ngày của tháng liền trước của chính công ty chứng khoán đó. Khối lượng chứng khoán được giao dịch trong ngày tại mỗi công ty chứng khoán không được vượt quá một tỷ lệ theo quy định so với khối lượng chứng khoán đang lưu hành. Các mức, tỷ lệ này thực hiện theo Quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Hoạt động giao dịch trong ngày không được thực hiện trong khoảng thời gian năm (05) ngày, trước ngày đăng ký cuối cùng để chốt quyền cổ đông của chứng khoán đó.

4. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền yêu cầu tạm ngừng các hoạt động giao dịch trong ngày.

5. Công ty chứng khoán không đáp ứng điều kiện được cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán phải ngừng ngay việc ký mới hợp đồng giao dịch trong ngày, ngừng cho phép nhà đầu tư thực hiện các giao dịch trong ngày và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện trên.

Công ty chứng khoán được tiếp tục hoạt động giao dịch trong ngày sau khi nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh tiếp tục đáp ứng tiêu chí quy định tại ĐiềuNghị định số... quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch trong ngày sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

Điều 11. Giao dịch bán khống có bảo đảm

1. Hợp đồng giao dịch vay chứng khoán trên hệ thống vay và cho vay chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để thực hiện giao dịch bán khống có bảo đảm tối thiểu phải bao gồm nội dung về tài sản thế chấp, lãi suất vay/cho vay, thời hạn vay, gia hạn vay, xử lý tài sản thế chấp khi nhà đầu tư không hoàn trả chứng khoán, phương thức giải quyết khi có tranh chấp phát sinh, nêu rõ các rủi ro, thiệt hại có thể phát sinh và chi phí.

2. Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch bán khống có bảo đảm tại công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch để thực hiện giao dịch bán khống có bảo đảm. Tài khoản giao dịch bán khống có bảo đảm là tài khoản riêng biệt hoặc được hạch toán dưới hình thức tiểu khoản.

3. Các chứng khoán được phép giao dịch bán khống có bảo đảm là cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán và đáp ứng các tiêu chí về thời gian niêm yết, đăng ký giao dịch; về quy mô vốn và kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành; về tính thanh khoản và biến động giá (nếu có); minh bạch thông tin và các tiêu chí khác theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trên cơ sở tiêu chí do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định, Sở giao dịch chứng khoán công bố danh sách chứng khoán được giao dịch bán khống có bảo đảm hoặc chứng khoán không được giao dịch bán khống có bảo đảm.

4. Các đối tượng không được phép thực hiện giao dịch bán khống có bảo đảm theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

5. Công ty chứng khoán phải báo cáo Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước về giao dịch bán khống có bảo đảm theo Quy chế của UBCKNN.

6. Tùy vào tình hình thị trường, UBCKNN triển khai hoạt động bán khống có bảo đảm sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

7. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn cho hoạt động của thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thể yêu cầu các công ty chứng khoán tạm ngừng thực hiện hoạt động giao dịch bán khống có bảo đảm.

8. Ủy ban chứng khoán nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch bán khống có bảo đảm sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

Điều 12. Giao dịch tạo lập thị trường

1. Hoạt động giao dịch tạo lập thị trường phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Thành viên giao dịch tham gia tạo lập thị trường phải trung thực và thiện chí khi thực hiện chức năng tạo lập thị trường vì mục tiêu bảo đảm thị trường hoạt động hiệu quả, ổn định;

b) Tùy vào điều kiện thị trường, thành viên giao dịch tham gia tạo lập thị trường phải luôn duy trì yết giá hai chiều hoặc được yết giá một chiều đối với mã chứng khoán đã đăng ký tạo lập thị

trường theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán. Mã chứng khoán cần tạo thanh khoản, thời hạn tạo lập thị trường, phương thức yết giá, giới hạn chênh lệch giá giữa giá chào mua và giá chào bán, tỷ lệ báo giá, thời gian duy trì báo giá, các trường hợp được tạm ngừng giao dịch thực hiện theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán và hợp đồng tạo lập thị trường;

c) Thành viên giao dịch tham gia tạo lập thị trường chỉ được đặt lệnh giới hạn cho các giao dịch tạo lập thị trường. Thành viên giao dịch tham gia tạo lập thị trường được đồng thời thực hiện giao dịch tạo lập thị trường và tự doanh nhưng phải bảo đảm nguyên tắc về giá theo Quy chế do Sở giao dịch chứng khoán ban hành.

2. Thành viên giao dịch tham gia tạo lập thị trường được yết giá để đồng thời mua, bán mã chứng khoán mà thành viên đó được chỉ định là nhà tạo lập thị trường trong cùng đợt khớp lệnh. Các giao dịch này phải được thực hiện trên tài khoản tạo lập thị trường.

3. Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn hoạt động tạo lập thị trường sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Sở giao dịch chứng khoán có quyền chấm dứt hoặc đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường của thành viên giao dịch đối với một hoặc một số chứng khoán trong trường hợp thành viên giao dịch không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm và vi phạm các điều khoản khác của hợp đồng theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng.... năm 2020 và thay thế Thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán.

2. Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, công ty chứng khoán xây dựng hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin, quy chế, quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về giao dịch.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng TW;
- Viện Kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ; Website BTC;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Huỳnh Quang Hải

- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCK.